

**Kính gửi:** - Ngân hàng nhà nước Việt Nam;  
- Ủy Ban chứng khoán nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín xin giải trình như sau:

**I. Chênh lệch số liệu trên Bảng cân đối kế toán trước và sau kiểm toán**

**A. Tài sản**

- a. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng giảm 30,1 tỷ đồng do hoàn nhập dự phòng chung (điều chỉnh khoản bán nợ VAMC về đúng niên độ kế toán);
  - b. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn tăng 3 tỷ do điều chỉnh giá trị chiết khấu/phụ trội từ khoản đầu tư trái phiếu chính phủ;
  - c. Đầu tư dài hạn khác tăng 438,7 tỷ đồng do phân loại lại từ khoản phải thu;
  - d. Trích bổ sung 209,1 tỷ đồng dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư, giảm giá đầu tư dài hạn;
  - e. Các khoản phải thu giảm 503,7 tỷ đồng do:
    - ⚡ Giảm 438,7 tỷ đồng do điều chỉnh sang khoản đầu tư dài hạn khác cho đúng bản chất nghiệp vụ;
    - ⚡ Giảm 83,5 tỷ đồng do hợp đồng bán chứng khoán chưa thực hiện;
    - ⚡ Giảm 60,2 do bổ sung bút toán loại trừ giao nội bộ theo báo cáo kiểm toán của ngân hàng con;
    - ⚡ Tăng phải thu NSNN 78,7 tỷ đồng do số tạm ứng nộp thuế trong năm lớn hơn số phải nộp;
  - f. Các khoản lãi, phí phải thu giảm 22,8 tỷ đồng do:
    - ⚡ Giảm 17,3 tỷ đồng do thoái thu lãi đối với khoản đầu tư trái phiếu chính phủ;
    - ⚡ Giảm 5,5 tỷ đồng do thoái thu lãi theo báo cáo kiểm toán của ngân hàng con;
  - g. Tài sản có khác giảm 0,4 tỷ đồng do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán của công ty con;
  - h. Tài sản thuế TNDN hoãn lại tăng 34,8 tỷ đồng do các điều chỉnh làm ảnh hưởng đến thu nhập trong kỳ;
  - i. Dự phòng cho các tài sản Có nội bảng khác tăng 280,1 tỷ đồng do trích lập bổ sung đối với các khoản phải thu, tài sản Có rủi ro tín dụng;
- Tổng hợp các điều chỉnh trên [(a) + (b) + (c) - (d) - (e) - (f) - (g) + (h) - (i)] làm cho tổng tài sản năm 2015 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau kiểm toán giảm 509,5 tỷ đồng.

**B. Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu**

- a. Tiền gửi của các TCTD tăng 2,9 tỷ đồng do điều chỉnh từ khoản tiền gửi của khách hàng theo báo cáo kiểm toán của công ty con;
- b. Tiền gửi của khách hàng giảm 2,9 tỷ đồng do điều chỉnh sang khoản tiền gửi của TCTD theo báo cáo kiểm toán của công ty con;
- c. Các khoản lãi, phí phải trả giảm 3,3 tỷ đồng do bổ sung bút toán loại trừ các giao dịch nội bộ;
- d. Thuế TNDN hoãn lại phải trả tăng 21,2 tỷ đồng do ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí dự phòng liên quan đến công ty con;
- e. Các khoản phải trả giảm 29,6 tỷ đồng do điều chỉnh khoản khách hàng đã thanh toán;



h2

- ⬇ Tăng 33,7 tỷ đồng do điều chỉnh khoản khách hàng đã thanh toán;
- ⬇ Giảm 60,2 tỷ đồng do bổ sung bút toán loại trừ giao nội bộ theo báo cáo kiểm toán của ngân hàng con;
- ⬇ Giảm 3,1 tỷ đồng do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán công ty con;

f. Vốn và các quỹ giảm 497,8 tỷ đồng chủ yếu do điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế trong năm.

Tổng hợp các điều chỉnh trên [(a) - (b) - (c) + (d) - (e) - (f)] làm cho tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu năm 2015 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau kiểm toán giảm 509,5 tỷ đồng.

## II. Chênh lệch số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán

a. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự giảm 51,9 tỷ đồng do:

- ⬇ Thoái lãi dự thu 17,3 tỷ đồng đối với khoản đầu tư trái phiếu chính phủ;
- ⬇ Giảm lãi dự thu 31,9 tỷ đồng do điều chỉnh cho đúng bản chất nghiệp vụ;
- ⬇ Tăng 3 tỷ đồng do điều chỉnh giá trị chiết khấu/phụ trội từ khoản đầu tư trái phiếu chính phủ;
- ⬇ Điều chỉnh giảm 5,7 tỷ đồng theo báo cáo kiểm toán của công ty con.

b. Chi phí lãi giảm 12,1 tỷ đồng do:

- ⬇ Điều chỉnh giảm 10,8 tỷ đồng sang khoản chi phí dự phòng khoản phải thu cho đúng tính chất;
- ⬇ Điều chỉnh giảm 1,3 tỷ đồng theo báo cáo kiểm toán của công ty con.

c. Lãi lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 38,4 tỷ đồng do trích dự phòng bổ sung các chứng khoán đầu tư;

d. Lãi lỗ thuần từ hoạt động khác giảm 87,3 tỷ đồng (thoái khoản thu nhập đã ghi nhận trước đây từ hợp đồng bán chứng khoán do hợp đồng này chưa thực hiện được; điều chỉnh (tăng) từ khoản thu nhập lãi cho đúng tính chất tài khoản);

e. Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần giảm 9,1 tỷ đồng do:

- ⬇ Tăng 5,1 tỷ đồng do điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán công ty con;
- ⬇ Giảm 14,2 tỷ đồng do phân loại sang chi phí hoạt động cho phù hợp với tính chất tài khoản;

f. Chi phí hoạt động tăng 292,5 tỷ đồng (trích dự phòng khoản phải thu, cổ phiếu cần trừ nợ);

g. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 123,7 tỷ đồng (trích lập bổ sung dự phòng tài sản Có rủi ro tín dụng, điều chỉnh một số khoản chi phí cho đúng tính chất tài khoản);

h. Chi phí thuế TNDN giảm 93 tỷ đồng do các điều chỉnh nêu trên ảnh hưởng đến lợi nhuận sau kiểm toán;

i. Các khoản điều chỉnh (giảm) khác 0,5 tỷ đồng.

Tổng hợp các điều chỉnh trên [-(a) + (b) - (c) - (d) - (e) - (f) - (g) + (h) - (i)] làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2015 trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán giảm 498,3 tỷ đồng.

Trên đây là nội dung giải trình về chênh lệch số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 (BCTC hợp nhất) trước và sau kiểm toán của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. *ure*

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên.
- PKT, P.TT Marketing "để biết và thực hiện".
- Ban TGD "để biết".
- HĐQT, BKS "để kính tường".

